TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 – 5 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông H Trọng Tâm
Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thắm – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị H; Sinh năm: 1989; Địa chỉ: ấp C.N, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Minh Đ; Sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp G2, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/4/2023, bản tự khai, biên bản hòa giải và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Trần Minh Đ kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, ông Đ ghen tuông vô cớ, xúc phạm bà. Bà và ông Đ đã ly thân khoảng 01 năm nay. Bà xác định không thể tiếp tục chung sống bà yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Minh Đ2 sinh ngày 10/8/2021. Con chung hiện đang sống với ông Đ. Khi ly hôn, bà yêu cầu tiếp tục giao con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi con, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về Tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà xác định không có nợ chung.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và được bổ sung tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Minh Đ trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, nơi đăng ký kết hôn đúng như bà H trình bày. Ông và bà H đã ly thân 01 năm nay. Ông không đồng ý ly hôn với bà H vì ông và bà H không có những mâu thuẫn như bà H trình bày. Ông và bà H chỉ có cãi nhau những chuyện nhỏ nhặt nhưng bà H bỏ nhà đi đến nay. Sau khi hòa giải ông suy nghĩ kĩ và thấy rằng rất khó hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nên ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Minh Đ2 sinh ngày 10/8/2021. Con chung hiện đang sống với ông. Khi ly hôn, ông thống nhất yêu cầu của bà H, ông là người trực tiếp nuôi con, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về Tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia. Không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: Ông xác định không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Võ Thị H và ông Trần Minh Đ kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau vào ngày 28/12/2020, đúng quy định của pháp luật. Bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đ. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Bà H yêu cầu ly hôn với ông Đ với lý do vợ chồng có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Tại phiên hòa giải ông Đ không đồng ý ly hôn muốn Hn gắn mỗi quan hệ vợ chồng. Đến nay, bà H vẫn kiên quyết ly hôn nên ông đồng ý ly hôn. Ông bà có mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân khoảng 01 năm nay và cả hai bên đều thống nhất chấm dứt mối quan hệ vợ chồng vì không còn tình cảm với nhau. Bà H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông Đ.

[3] Về con chung: Bà H và ông Đ đều thống nhất xác định có 01 người con chung tên Trần Minh Đ2 sinh ngày 10/8/2021. Con chung hiện đang sống với ông Đ. Khi ly hôn, ông bà thống nhất tiếp tục giao con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi con, không yêu cầu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của các Đ sự, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên công nhận sự thỏa thuận này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông Đ thống nhất xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đến nay, không ai khác yêu cầu Tòa án xem xét trách nhiệm trả nợ của bà H và ông Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà H phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Võ Thị H được ly hôn với ông Trần Minh Đ.

Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Trần Minh Đ2 sinh ngày 10/8/2021 cho ông Trần Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Bà Võ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* bà Võ Thị H phải nộp. Ngày 28/4/2023 bà Võ Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0003277 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phan Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND xã An Xuyên, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Các Đ sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.